

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 14-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Ngọc Điệp
2. Ông Thượng Văn Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 219/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 02/02/2023 đối với bị cáo:

Dương Hoài T, sinh năm 1981 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Khu M, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Phương H và bà Đinh Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị Rắc L (đã ly hôn) và có 03 người con; tiền án: Ngày 19/9/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 11/6/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; ngày 20/8/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 30/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 15/3/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 05/7/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc”; ngày 07/11/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2022 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Việt L, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố P, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Chị Phạm Nguyễn Thái H, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

3. Anh Mai Đức T2, sinh năm 1992; địa chỉ: đường Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Anh Trần Trung K, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn K, xã E, huyện C, Đắk Lắk; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Anh Đỗ Văn P, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vương Quốc Gia B, sinh năm 1991; địa chỉ: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Anh Lê Hoàng T3, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3. Chị Cù Kim T4, sinh năm 19XX; địa chỉ: Khu phố K, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Dương Hoài T là người không nghề nghiệp và có nhiều tiền án. Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến 2022, T đã thực hiện các vụ trộm tài sản trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, cụ thể:

1. Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 22/10/2021, Vương Quốc Gia B gọi điện cho Lê Hoàng T3 nói đi “công chuyện”, T3 biết là B rủ đi trộm tài sản nên T3 điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki (không biển số) đi đến nhà của B tại khu phố B, phường B, thành phố T. Sau đó, B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click, màu đen (không biển số), còn T3 điều khiển xe của T3 cùng đi đến nhà trọ của Dương Hoài T tại phường P, thành phố T. Khi gặp T, Bảo chở T còn T3 đi một mình, cả ba đi qua nhiều tuyến đường thuộc thành phố Thủ Dầu Một để tìm tài sản trộm. Khi chưa trộm được tài sản, B không đi nữa mà vào khách sạn ở khu vực phường C, thành phố T để ngủ, còn T3 chở T tiếp tục đi tìm tài sản để trộm.

Khi cả hai đi đến nhà của anh Nguyễn Việt L và chị Phạm Nguyễn Thái H tại phường C, thành phố T, T thấy cửa ngoài không đóng nên nói T3 dừng xe đứng canh giới, T đến mở cửa đi vào nhà trộm các tài sản gồm: 02 máy tính xách tay, 01

điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 để trong 01 túi xách màu đen, 01 chiếc ví da bên trong có 2.000.000 đồng, xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86H5–13SS và xe mô tô hiệu Honda Future biển số 53P7 – 1375.

Sáng ngày 22/10/2021, T bán xe mô tô biển số 53P7 – 1375 cho một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) tại huyện C, thành phố H được số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, T3 đến gặp T, T đưa cho T3 1.000.000 đồng, 01 túi xách bên trong có 02 máy tính xách tay và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 nói T3 đem đi bán. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T3 đem xe mô tô biển số 86H5 – 13SS đi cầm được 4.500.000 đồng, còn máy tính xách tay hiệu Lenovo, T1 cầm được 3.700.000 đồng.

Khi phát hiện bị mất tài sản, anh L đến Công an phường C trình báo. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 266/KLTS-TTHS ngày 01/11/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86H5 – 13SS, trị giá 8.500.000 đồng; xe mô tô hiệu Honda Future biển số 53P – 93DD, trị giá 18.000.000 đồng; máy tính xách tay hiệu Lenovo think pad E14, trị giá 11.500.000 đồng; máy tính xách tay hiệu Dell Latitude E7250, trị giá 2.500.000 đồng; điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10, trị giá 7.500.000 đồng; điện thoại di động hiệu Iphone 7, trị giá 3.500.000 đồng; túi xách màu đen, trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản T và T1 chiếm đoạt của anh L và chị H là 53.600.000 đồng.

Ngày 24/10/2021, Công an phường P, thành phố T kiểm tra nơi cư trú của Dương Hoài T, qua kiểm tra phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 có đặc điểm giống với điện thoại anh L báo bị mất trộm, nên tiến hành tạm giữ và mời T về Cơ quan Công an làm việc. Tại Cơ quan Công an, T không thừa nhận việc trộm điện thoại Samsung Galaxy Note 10 của anh L. Ngày 29/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Dương Hoài T về tội “Trộm cắp tài sản”; tuy nhiên, T bỏ trốn nên Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định truy nã đối với T; còn Lê Hoàng T3 bị bắt ngày 26/10/2021.

Ngày 05/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử Lê Hoàng T3 và xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST. Tại phần quyết định của bản án, Hội đồng xét xử đã quyết định xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

2. Vụ thứ hai:

Khoảng 01 giờ ngày 27/7/2022, T đem theo 01 kìm cộng lực và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 60B3-314.XX đến khu vực phường P, thành phố T tìm tài sản trộm. Khi đi đến nhà của anh Mai Đức T2 tại Khu phố J, phường P, thành phố T, T thấy nhà không đóng cửa sổ, nên dùng kìm cộng lực cắt song sắt treo vào nhà lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu bạc, 01 máy tính

xách tay hiệu Thinkpad Lenovo màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng và 01 máy tính bảng hiệu Ipad màu bạc. Sau đó, T đem các tài sản này về nhà trọ của T tại khu phố T, phường T, thị xã T giấu. Đến sáng ngày 27/7/2022, anh T2 phát hiện bị mất tài sản đã đến Công an phường P trình báo.

3. Vụ thứ ba:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, T đi xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B3-314.XX đến trước khu nhà trọ tại Khu phố H, phường C, thành phố T; T để xe bên ngoài đi bộ vào khu nhà trọ, khi đi đến phòng số 2C, T thấy anh Trần Trung K, anh Đỗ Văn P và anh Nguyễn Thành L đang ngủ, T dùng đoạn sắt đẩy chốt cửa đi vào trộm 01 điện di động thoại hiệu Iphone 8plus màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh-đen, 01 cặp da nam màu đen, 01 túi da màu xám sọc đen, 01 bóp da màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Văn P và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành L. Sau khi lấy được tài sản, T đem về nhà trọ của T giấu. Sáng ngày 27/7/2022, anh K, anh P và anh L phát hiện bị mất tài sản đã đến Công an phường C trình báo.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp với Công an phường T, thị xã T thi hành quyết định bắt người đang bị truy nã đối với T, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, thu giữ được các vật chứng sau: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 60B3-314.XX, 03 kìm còng lực, 01 điện thoại hiệu Iphone 6plus, 01 điện thoại hiệu Iphone 8plus, 01 điện thoại hiệu ViVo màu xanh đen, 01 cặp da màu đen, 01 túi da sọc xám đen, 01 bóp da màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Văn P, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành L, 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu bạc, 01 máy tính xách tay hiệu Thinkpad Lenovo màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng và 01 máy tính bảng hiệu Ipad màu bạc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 239/KLTS-TTHS ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo Thinkpad màu đen trị giá 5.000.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu đen trị giá 3.500.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu bạc trị giá 5.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng trị giá 7.500.000 đồng, 01 máy tính bảng hiệu Ipad mini màu bạc trị giá 2.300.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản T đã chiếm đoạt của anh T2 là 23.800.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 241/KLTS-TTHS ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 điện di động thoại hiệu Iphone 8plus màu đỏ trị giá 4.250.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu trắng trị giá 1.650.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh-đen trị giá 750.000 đồng, 01 cặp da nam màu đen trị giá 100.000 đồng, 01 túi da màu xám sọc đen trị giá 100.000 đồng; 01 bóp

da nam màu nâu trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản T đã chiếm đoạt của anh K, anh P và anh L là 6.900.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Máy tính xách tay hiệu Lenovo Thinkpad màu đen, máy tính xách tay hiệu Asus màu đen, máy tính xách tay hiệu Dell màu bạc, điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng và máy tính bảng hiệu Ipad mini màu bạc là tài sản của anh Mai Đức T2, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại cho anh T2. Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 8plus màu đỏ, điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu trắng, điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh-đen, cặp da màu đen; túi da màu xám sọc đen và bóp da màu nâu; quá trình điều tra xác định, các tài sản trên là của anh Trần Trung K, Đỗ Văn P và Nguyễn Thành L, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại cho anh K, anh P và anh L.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen số khung RLCS5C640BY643YYY, số máy 5C64-64ZZZZ do chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1983, cư trú tại ấp L, xã L, huyện D đứng tên chủ sở hữu, chị N đã bán xe cho người nam (không rõ nhân thân, lai lịch); T khai mua xe của người nam (không rõ nhân thân, lai lịch), khi mua xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe và không làm giấy mua bán; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến nhận. Đối với biển số xe 60F3-314.XX là biển số của xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen-trắng do anh Trần Mạnh P, sinh năm 1984, cư trú tại phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai làm chủ, anh P vẫn đang sở hữu, sử dụng xe và biển số này.

Vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen số khung RLCS5C640BY643YYY, số máy 5C64-64ZZZZ, 01 biển số xe 60F3-314.XX và 03 kim cộng lực.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSTDM ngày 20/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Dương Hoài T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Hoài T từ 4 năm 06 tháng đến 5 năm tù; về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên không đề nghị; về xử lý vật chứng: Đề nghị giao xe mô tô hiệu Yamaha Sirius số khung RLCS5C640BY643YYY và số máy 5C64-64ZZZZ cho Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo quy định, đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số 60F3-314.XX và 03 kim cộng lực.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ đã được thu thập đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Hoài T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản xác định hiện trường và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 22/10/2021, Dương Hoài T và Lê Hoàng T3 đã thực hiện hành vi trộm chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86H5 – 13SS, 01 máy tính xách tay hiệu Dell Latitude E7250 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 của chị Phạm Nguyễn Thái H; trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Future biển số 53P – 93DD, 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo E14, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10, 01 cặp xách đựng laptop và số tiền 2.000.000 đồng của anh Nguyễn Việt L; ngày 27/7/2022, Dương Hoài T đã trộm 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu bạc, 01 máy tính xách tay hiệu Thinkpad Lenovo màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng và 01 máy tính bảng hiệu Ipad màu bạc của anh Mai Đức T2 tại đường Điện Biên Phủ, Khu phố 1, phường P, thành phố Thủ Dầu Một; ngày 27/7/2022, Dương Hoài T đã trộm của anh Đỗ Văn P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8plus màu đỏ và 01 cặp da nam màu đen, trộm của anh Nguyễn Thành L 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh-đen, 01 bóp da màu nâu và 01 túi da màu xám sọc đen và trộm của anh Trần Trung K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu vàng. Do bị cáo T đã chiếm đoạt các tài sản có tổng giá trị là 84.300.000 đồng và phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, nên Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với 02 tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành

người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và bị cáo là người có nhân thân xấu, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng. Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của bị hại L và H đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Đối với tài sản của bị hại T1, K, P và L đã được thu hồi giao trả đủ, các bị hại không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, số khung RLCS5C640BY643YYY, số máy 5C64-64ZZZZ, bị cáo T khai mua lại xe của người khác nhưng không cung cấp được giấy tờ chứng minh có việc mua xe; do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần giao xe cho Công an thành phố Thủ Dầu Một để điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với 01 biển số 60F3-314.XX và 03 kim cộng lực, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Hoài T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Hoài T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên giao cho Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương chiếc xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, số khung RLCS5C640BY643YYY, số máy 5C64-64ZZZZ, phần bửng xe bị trầy, xe không có kính chiếu hậu (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) để điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 60F3-314.XX và 03 kìm cộng lực.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 028.23 ngày 16/12/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Dương Hoài T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường